|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ TỈNH HẬU GIANGCHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM  |  CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  |
| Số: /KH-ATTP |  Hậu Giang, ngày tháng năm 2021 |

**KẾ HOẠCH**

**Công tác đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm tháng 7 năm 2021**

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-ATTP ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hậu Giang về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm Quý III năm 2021.

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm xây dựng kế hoạch công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tháng 7 năm 2021, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu chung:

Kiểm soát ATTP trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm, phát huy hiệu quả, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng.

2. Mục tiêu cụ thể:

- 95% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng và người quản lý được cập nhật kiến thức đúng về an toàn thực phẩm.

- 100% xã, phường, thị trấn có cộng tác viên ATTP.

- Hạn chế thấp nhất các vụ ngộ độc thực phẩm > 30 người/ vụ.

- Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận dưới 6 người/100.000 dân.

3. Phân bổ chỉ tiêu:

Phụ lục 1 đính kèm

4. Kế hoạch hoạt động:

4.1. Nâng cao hiểu biết về an toàn thực phẩm trong cộng đồng và nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ quản lý ATTP tuyến địa phương:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật liên quan về ATTP, tổ chức tập huấn...phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

- Xã hội hóa công tác giáo dục truyền thông về ATTP, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền vận động về đảm bảo ATTP, đề phòng ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm cho các thành viên của cơ quan mình và trong cộng đồng, đặc biệt trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn cho viên chức phụ trách ATTP tuyến cơ sở (huyện, xã, cộng tác viên ATTP).

- Chi cục; Khoa ATTP, Trung tâm Y tế tuyến huyện tổ chức đoàn kiểm tra chỉ đạo tuyến hàng quý, 6 tháng, năm theo kế hoạch đề ra nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho tuyến dưới, chấn chỉnh kịp thời những hạn chế trong công tác quản lý ATTP.

4.2. Giảm tỷ lệ các cơ sở thực phẩm vi phạm:

- Tăng cường các hoạt động thanh, kiểm tra của đoàn kiểm tra liên ngành trong và đoàn kiểm tra hậu kiểm của Chi cục về lĩnh vực ATTP.

- Xử lý vi phạm: Căn cứ vào cơ sở pháp lý hiện hành, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đồng thời đưa thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ Kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh ĐH, giáo dục nghề nghiệp năm 2021 và đảm bảo ATTP phòng chống dịch Covid-19 năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

- Thành lập Tổ thẩm xét hồ sơ và thẩm định điều kiện thực tế tại cơ sở, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho các cơ sở thực phẩm kịp thời và đúng quy định theo phân cấp quản lý.

- Tiếp nhận tự công bố sản phẩm, hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm và quảng cáo thực phẩm theo thủ tục hành chính niêm yết đồng thời tư vấn hướng dẫn cho các cơ sở thực phẩm thực hiện đúng quy định hiện hành.

4.3. Hạn chế ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn quản lý:

Bao gồm tất cả các hoạt động trên và thành lập Tổ kiểm tra, lấy mẫu, lưu mẫu thực phẩm phục vụ Hội nghị và các Đoàn khách đến thăm và làm việc tại tỉnh Hậu Giang; thành lập Tổ kiểm tra, lấy mẫu giám sát phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm bằng sử dụng testkit kiểm tra nhanh thực phẩm và gửi mẫu thực phẩm kiểm nghiệm để đánh giá nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trên thị trường.

5. Kinh phí thực hiện:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Lĩnh vực | Nội dung  | Kinh phí của TW (triệu đồng) | Kinh phí của địa phương (triệu đồng) |
| An toàn thực phẩm | Dự án an toàn thực phẩm |  | 1.100 |
| Dự án truyền thông an toàn thực phẩm  |  | 168 |
| Kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm  |  | 133 |
| Cộng tác viên |  | 135 |
| Tổng cộng: |  | 1.536 |

6. Tổ chức thực hiện:

- Tham mưu và thực hiện theo sự lãnh đạo của Ban Giám đốc Sở Y tế, sự hướng dẫn chuyên môn của Cục An toàn thực phẩm, sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể có liên quan.

- Tổ chức triển khai cho công chức trong đơn vị và Trung tâm Y tế tuyến huyện để có sự thống nhất thực hiện hàng tháng, quý, 6 tháng sơ kết rút kinh nghiệm và đề ra kế hoạch thực hiện trong năm tiếp theo.

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở, kịp thời uốn nắn, sơ tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo thực hiện kế hoạch đã đề ra./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:- Sở Y tế tỉnh (để báo cáo);- Trung tâm Y tế tuyến huyện (để thực hiện);- BLĐ Chi cục;- Công chức Chi cục;- Lưu: VT. | CHI CỤC TRƯỞNG |

Phụ lục 1

PHÂN BỔ CHỈ TIÊU CHO CHI CỤC VÀ KHOA ATTP, TRUNG TÂM Y TẾ TUYẾN HUYỆN

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-ATTP ngày tháng năm 2021 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Nội dung chỉ tiêu | Đơn vị thực hiện | Tổng cộng |
| CC ATVSTP | TP Vị Thanh | Tx Ngã Bảy | Vị Thủy | H. Long Mỹ | TX. Long Mỹ | Phụng Hiệp | Châu Thành | Châu Thành A |
| 1 | Số lượt kiểm tra các cơ sở sản xuất thực phẩm (lượt) | 04 | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 | 12 |
| 2 | Số lượt kiểm tra các cơ sở kinh doanh thực phẩm (lượt) | 01 | 02 | 02 | 02 | 02 | 02 | 02 | 02 | 02 | 17 |
| 3 | Số lượt kiểm tra các cơ sở dịch vụ ăn uống, căn tin, bếp ăn tập thể (lượt) | 02 | 40 | 20 | 30 | 22 | 22 | 28 | 38 | 28 | 230 |
| 4 | Số lấy mẫu thực phẩm do Đoàn kiểm tra liên ngành, chuyên ngành gửi kiểm nghiệm (mẫu) | 02 | - | - | - | - | - | - | - | - | 02 |
| 5 | Số chỉ tiêu lấy mẫu giám sát mối nguy gây ô nhiễm thực phẩm theo chuyên đề và thường xuyên gửi kiểm nghiệm (chỉ tiêu) | 01 | - | - | - | - | - | - | - | - | 01 |
| 6 | Số chỉ tiêu lấy mẫu giám sát mối nguy gây ô nhiễm thực phẩm thường xuyên đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, TĂĐP (Test nhanh thực phẩm) (chỉ tiêu) | 03 | 04 | 04 | 04 | 04 | 04 | 04 | 04 | 04 | 35 |
| 7 | Triển khai các văn bản pháp luật và quy phạm kỹ thuật về ATTP cho cán bộ làm quản lý ATTP cho tuyến huyện, xã, CTV (lớp). | 0 | - | - | - | - | - | - | - | - | 0 |
| 8 | Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận trên 100.000 dân. | < 6 |